

Số: 14/KH-LTK

Hội An, ngày 12 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm học 2025-2026 của
Trường TH & THCS Lý Thường Kiệt

Căn cứ Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 14/08/2025 của UBND thành phố về việc ban hành Kế hoạch Truyền thông chuyển đổi số (CDS) năm 2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ công văn số 917/KH-SGDĐT, ngày 04/9/2025 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026;

Trường TH & THCS Lý Thường Kiệt xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Kế thừa và tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch Truyền thông nâng cao nhận thức về CDS trên địa bàn tỉnh Quảng Nam cũ giai đoạn 2021-2025; Đề án Truyền thông CDS tại thành phố Đà Nẵng cũ giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn thành phố. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông liên quan đến Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số” trên địa bàn thành phố, góp phần nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động, học sinh, học viên trong toàn ngành

- Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện và cụ thể hóa những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 28/4/2023 của Thành ủy Hội An về chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh thành phố Hội An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. - Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 20/04/2022 thông qua Đề án “Chuyển đổi số gắn với xây dựng đô thị thông minh thành phố Hội An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án số 76/ĐA-UBND ngày 14/4/2022 về Chuyển đổi số gắn với xây dựng đô thị thông minh thành phố Hội An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo các Kế hoạch của UBND TP Đà Nẵng, của Sở GDĐT Đà Nẵng và Phòng VHXH phường Hội An.

2. Yêu cầu

Triển khai đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của nhà trường; xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và lộ trình triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

- 100% Cổng/Trang thông tin điện tử của nhà trường có bài viết, chuyên đề về CDS.

- 100% các quy trình và hồ sơ công việc tại TH & THCS Lý Thường Kiệt được xử lý trên môi trường mạng (trừ các quy trình công việc thuộc phạm vi bảo mật theo quy định hiện hành).

- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê giáo dục được thực hiện qua hệ thống báo cáo của ngành, và chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống báo cáo của ngành.

- 100% các dịch vụ công phục vụ phụ huynh, học sinh được triển khai như: xét tuyển học sinh đầu cấp (cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, nộp hồ sơ trực tuyến, công khai danh sách đăng ký, công khai kết quả xét tuyển và trả kết quả qua mạng).

- 100% hồ sơ của giáo viên, học sinh chuyển đổi thành hồ sơ điện tử; 100% sổ sách quy định trong nhà trường có thể quản lý bằng sổ điện tử.

- 100% các cán bộ quản lý, tổ khối và giáo viên đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào các hoạt động quản lý, dạy và học bằng các công nghệ phần mềm, tạo sự thay đổi căn bản, toàn diện về quản lý, dạy và học theo hướng hiện đại; tạo đột phá về chất lượng đào tạo.

- 100% giáo viên được nâng cao và tích lũy kinh nghiệm xử lý trong công tác giảng dạy, thông qua việc tích lũy và chia sẻ thông tin trên một hệ thống quản lý vận hành tập trung thông minh.

- 100% các tổ, bộ phận và giáo viên công tác dạy và học trực tuyến, ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp.

- Việc thanh toán không dùng tiền mặt: Năm học 2025-2026, nhà trường sẽ sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí và các giao dịch khác.

- Tạo môi trường làm việc điện tử (Quản lý điều hành, xử lý tác nghiệp, dạy học, tổ chức kiểm tra, xét tuyển đầu cấp trực tuyến và hệ thống thông tin điều hành giáo dục thông minh...) trong phạm vi toàn trường nhằm thúc đẩy cải cách bộ máy tổ chức, tiến tới hình thành nền hành chính, giáo dục điện tử.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Nhận thức số:

- Chủ động xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch truyền thông CDS và Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số” phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc thù của đơn vị.

- Thực hiện lồng ghép truyền thông CDS và Phong trào “Bình dân học vụ số” vào các chương trình, dự án và kế hoạch khác có liên quan để tối ưu hóa nguồn lực và tăng cường hiệu quả triển khai.

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia hàng năm.

- Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số trong nhà trường.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện tuyên truyền về chuyển đổi số. Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho cán bộ giáo viên, nhân viên và người dân thông qua các nền tảng truyền thông.

2. Hạ tầng số:

- Đầu tư mua sắm các thiết bị CNTT và các trang thiết bị khác có liên quan nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai các giải pháp ứng dụng CNTT tiên tiến, hiện đại, thông minh gồm:

- + Máy tính, hệ thống lưu trữ, thiết bị mạng.

- + Tivi, máy in, máy Scan.

- + Thiết bị môn tin học.

- + Camera quan sát.

- + Các thiết bị, vật tư, vật liệu khác có liên quan.

- Duy trì, nâng cấp đường truyền internet tốc độ cao nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu quản lý giáo dục trên môi trường mạng.

- Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị CNTT đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, dạy môn Tin học và tổ chức dạy học trực tuyến; đẩy mạnh kết nối cáp quang Internet.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm,). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

3. Dữ liệu số:

- Triển khai xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành, lĩnh vực theo danh mục dự án, nhiệm vụ, trong đó ưu tiên xây dựng, sử dụng các CSDL dùng chung, sử dụng dữ liệu từ máy sinh ra theo thời gian thực để hỗ trợ ra quyết định, giảm thiểu hoạt động báo cáo thủ công, ưu tiên khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia.

- Tích hợp, kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu về dân cư của xã, huyện với cơ sở dữ liệu tỉnh, dữ liệu Quốc gia; kết nối chia sẻ dữ liệu dùng chung.

- Triển khai các biện pháp nhằm duy trì, phát triển dữ liệu của ngành, lĩnh vực, xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cấp hoàn thiện các nguồn dữ liệu chưa đạt yêu cầu để có thể kết nối, tích hợp với các nguồn dữ liệu chung của tỉnh.

- Chuyển đổi số trong trường, đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, phát triển giáo dục STEM; giáo dục kỹ năng số, giáo dục đổi mới sáng tạo, tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng. Triển khai học bạ điện tử, nền tảng giáo dục trực tuyến.

- Ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập. Triển khai các giải pháp hỗ trợ dạy và học trực tuyến, giáo trình điện tử, phần mềm tuyển sinh, số hóa tài liệu...

4. Nền tảng số:

- Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh kết nối trang Zalo, Fanpage, Facebook, Tổng đài 1022 Đà Nẵng, Danang Smart City... để kịp thời nắm bắt thông tin, các bài viết, hình ảnh hoạt động về các nội dung CDS của đơn vị.

- Sử dụng các hệ thống nền tảng theo lộ trình chuyển đổi số và hướng dẫn của huyện để phục vụ dạy, học trực tuyến, thanh toán trực tuyến, quản trị nhà trường.

- Việc ứng dụng các nền tảng phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất, kết nối với các nền tảng dùng chung của huyện để tránh trùng lặp, lãng phí.

5. Nhân lực số:

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT và truyền thông cho cán bộ quản lý và giáo viên qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng tập huấn thường xuyên.

- Cử cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn công tác chuyển đổi số để giáo viên, học sinh các lớp trong toàn trường có các kỹ năng số, trong đó phần đầu 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, có kỹ năng số để trở thành lực lượng nòng cốt góp phần hình thành công dân số.

- Theo dõi sát sao việc tham gia các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức trên nền tảng học trực tuyến do các cấp tổ chức.

6. An toàn thông tin mạng:

- Triển khai các nhiệm vụ tại kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng năm học 2025-2026. Các tập thể, cá nhân trong trường hoàn thành phân loại, xác định cấp độ an toàn cho các hệ thống thông tin do mình quản lý theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và triển khai phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ được phê duyệt; rà soát, xác định cấp độ trong quá trình xây dựng mới hoặc nâng cấp hệ thống thông tin theo quy định.

- Tham gia các lớp tập huấn, đào tạo ngắn hạn nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của đơn vị.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước chi cho công tác chuyển đổi số.
2. Huy động các nguồn lực đầu tư hợp pháp của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí khác để thực hiện chuyển đổi số (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số năm học 2025-2026 đảm bảo đạt mục tiêu và tiến độ đề ra.

- Rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT từ đó phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất, xác định nhu cầu đầu tư mua sắm trang thiết bị thực hiện chuyển đổi số tại đơn vị.

- Thực hiện công tác tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị theo Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT. Phê duyệt kết quả tự đánh giá, báo cáo kết quả tự đánh giá và cung cấp thông tin, minh chứng phục vụ việc đánh giá mức độ chuyển đổi số về Phòng VHXH phường.

- Hiệu trưởng xây dựng các quy trình, quy định thực hiện chuyển đổi số, triển khai các hệ thống CNTT phải chú ý các tiêu chí đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân. Tăng cường việc kiểm tra, đánh giá việc bảo quản, sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin ở đơn vị.

- Phó Hiệu trưởng báo cáo cuối học kỳ, cuối năm học, tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT thực hiện chuyển đổi số năm học 2025-2026 về Phòng Giáo dục; báo cáo mức độ hoàn thành các tiêu chí đánh giá chuyển đổi số và ứng dụng CNTT năm học để làm căn cứ chấm điểm thi đua.

- Các bộ phận, đoàn thể và cá nhân trong trường tích cực áp dụng có hiệu quả kế hoạch ứng dụng CNTT năm học 2025-2026 phù hợp với từng vị trí việc làm.

- Đối với tổ chuyên môn: Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung chương trình đưa ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, sinh hoạt chuyên môn. Tổ chức các tiết thao giảng, các chuyên đề có ứng dụng CNTT, hợp rút kinh nghiệm cho tiết dạy trong các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn để các tiết sau được tốt hơn. Động viên GV có kiến thức Tin học hướng dẫn cho các GV còn hạn chế về Tin học trong tổ mình. Thực hiện tốt việc kiểm tra, xét duyệt về các loại hồ sơ điện tử của giáo viên trên phần mềm quản lý nhà trường vnedu.

- Đối với giáo viên: Thực hiện tốt việc lập kế hoạch bài dạy, các loại hồ sơ trên vnedu, tích hợp ứng dụng công nghệ thông tin vào toàn bộ quá trình dạy học, khai thác và sử dụng có hiệu quả các ứng dụng trên Internet.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm học 2025-2026 của Trường TH & THCS Lý Thường Kiệt. Hiệu trưởng nhà trường yêu cầu các bộ phận và cá nhân nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về bộ phận chuyên môn mỗi cấp học phụ trách để giải quyết./.

Nơi nhận: ()

- Phòng VHXH phường Hội An (báo cáo);
- Lãnh đạo trường (thực hiện);
- Các bộ phận, đoàn thể (thực hiện);
- Các tổ trưởng CM (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG




Nguyễn Hữu Duy